

## MŨY ƠN LIÊN THƯ VIỆN

29.08.2011 15:08

**Giáo dục đại học gắn liền với việc chuyển giao tri thức và nghiên cứu khoa học. Đầu ra của hệ thống này là đội ngũ trí thức - nguồn nhân lực phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội quốc gia.**

Một trong những nhân tố đặc biệt quan trọng quyết định chất lượng giáo dục đại học chính là khả năng cung cấp nguồn tin và khả năng thúc đẩy việc tự học và tự nghiên cứu trong sinh viên. Bên cạnh đó, vấn đề đón đầu và tranh thủ các thành tựu khoa học công nghệ của thế giới trong tiến trình xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế của đất nước ta cũng đặt ra cho hệ thống giáo dục đại học Việt Nam những thách thức đáng kể. Do đó, chiến lược khai thác và sử dụng nguồn tin nhất thiết phải nằm trong chiến lược phát triển quốc gia. Một trong những khía cạnh đặc biệt quan trọng chính là việc chia sẻ tài nguyên giữa các cơ quan thông tin - thư viện đại học.

**1. Đặc điểm của các cơ quan thông tin-thư viện đại học và sự cần thiết trong việc liên kết các cơ quan thông tin-thư viện đại học.**

### **1.1. Đặc điểm của các cơ quan thông tin - thư viện đại học.**

Xét ở mức độ tổng thể, các cơ quan thông tin - thư viện đại học có những chức năng chính sau đây:

- Lưu trữ và cập nhật tri thức.
- Bảo quản và lưu trữ tài nguyên văn hoá.
- Chia sẻ tri thức.
- Thu thập thông tin.
- Giáo dục.
- Tác động xã hội.

Các cơ quan thông tin - thư viện đại học là các cơ quan thông tin - thư viện trực thuộc các trường đại học. Do đó đối tượng dùng tin ở đây đòi hỏi rất cao đối với thông tin, tri thức cũng như rất nhạy cảm với các vấn đề kinh tế, xã hội. Chính những điều này đã quy định tính đặc thù của các cơ quan thông tin - thư viện đại học.

Phần lớn các chuyên gia coi nguyên tắc nền tảng của cơ quan thông tin - thư viện đại học là **giáo dục**. Không nên xem chúng chỉ như những kho sách và các phòng đọc mà phải xây dựng chúng như công cụ đắc lực của giáo dục, nói cách khác: chúng phải mang chức năng như những trung tâm nghiên cứu và giảng dạy. Ngoài những nhiệm vụ đối với đơn vị chủ quản, các cơ quan thông tin - thư viện đại học cũng có bổn phận và trách nhiệm với cộng đồng, với các tổ chức xã hội.

Có thể nhận thấy rõ hơn chức năng và đặc điểm của cơ quan thông tin - thư viện đại học thông qua 5 mặt hoạt động của nó:

- \* Điều khiển: Hướng dẫn và triển khai thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ.
- \* Lưu trữ: Xây dựng các bộ sưu tập, các kho tài liệu chuyên ngành.
- \* Phục vụ: Đưa ra các chỉ dẫn và hướng dẫn chuyên môn cho người dùng tin.
- \* Hợp tác: Liên kết và tham gia mạng lưới nguồn lực thông tin - thư viện cục bộ, quốc gia và

quốc tế.

\* Nghiên cứu và triển khai: Các hoạt động tư vấn thông tin - thư viện nhằm hoàn thiện công nghệ và nghiệp vụ thông tin - thư viện.

Qua 5 mặt hoạt động trên, chúng ta nhận thấy các cơ quan thông tin - thư viện đại học hoàn toàn có khả năng tiến hành hợp tác và liên kết.

## 2. Sự cần thiết phải liên kết các cơ quan thông tin - thư viện đại học.

### a. Nhân tố chủ quan:

Không thể nói rằng hiện nay cơ quan thông tin - thư viện đại học có đủ tiềm lực để đáp ứng mọi yêu cầu của người dùng tin, cũng như phải chấp nhận thực tế là chúng ta còn chưa phát huy hết được khả năng thực sự của bộ phận này. Yêu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực ngày càng cao, đòi hỏi sinh viên tốt nghiệp phải có một nền tảng kiến thức khá vững. Điều này tất yếu dẫn đến việc sinh viên phải tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu cũng như phải tranh thủ và tận dụng các nguồn tin có thể có để làm giàu kiến thức cho mình. Là một bộ phận gắn bó hữu cơ với trường đại học, các cơ quan thông tin - thư viện đại học không thể bỏ qua thực tế tích cực này. Tuy nhiên, do hậu quả của một thời kỳ trì trệ, bản thân mỗi cơ quan thông tin - thư viện đại học không thể tự xoay sở để có thể đảm bảo thông tin cả về chất lượng và số lượng. Trong thời điểm hiện tại, sự phối hợp giữa các cơ quan thông tin - thư viện đại học là biện pháp hữu hiệu để giúp chính họ **tăng cường nguồn lực** (thông tin, cơ sở vật chất, nghiệp vụ...) và hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Bên cạnh đó, nếu không có sự phối kết hợp lẫn nhau, các cơ quan thông tin - thư viện đại học sẽ dễ bị lạc hậu (do không cập nhật được kịp thời những yêu cầu mới về chuyên môn cũng như không có sức ép về vấn đề hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hoạt động). Mối quan hệ và gắn bó mật thiết giữa các đơn vị khiến bản thân mỗi đơn vị **phải luôn tự đổi mới** để có thể bắt kịp với sự phát triển chung của cả hệ thống. Và đó cũng chính là cái đích mà mỗi cơ quan thông tin - thư viện luôn mong muốn đạt tới.

Cuối cùng, nếu các cơ quan thông tin - thư viện đại học Việt Nam liên kết thành một mạng lưới thì đó sẽ là một lực lượng hùng hậu đáng kể để có thể tham gia vào các mối quan hệ quốc tế. **Vị thế** của cả một hệ thống chắc chắn sẽ lớn hơn rất nhiều cá thể từng đơn vị tham gia. Thực ra thì chính các cơ quan thông tin - thư viện đại học ở một số nước cũng thường xây dựng cho riêng mình một hiệp hội để tiện cho việc xây dựng các mối quan hệ quốc tế. Rõ ràng, để phát triển chính mình, các cơ quan thông tin - thư viện đại học Việt Nam cần phải liên kết và hợp tác trên tất cả các lĩnh vực hoạt động (đặc biệt là việc chia sẻ nguồn lực thông tin).

### b. Nhân tố khách quan:

"Hiện đại hoá", "tự động hoá" là các thuật ngữ mà người ta hay nhắc tới khi nói đến các cơ quan thông tin - thư viện trong một xã hội thông tin. Một cơ quan thông tin - thư viện được xem là hiện

đại nhất thiết phải được tổ chức theo kiểu "mở". **Hệ thống mở** là hệ thống cho phép người dùng tin sử dụng các tài nguyên trong cơ quan thông tin - thư viện một cách chủ động, rộng rãi thông qua các hình thức phục vụ phong phú. Nói cách khác, đó là hệ thống hướng ngoại, lấy hiệu quả phục vụ làm thước đo cho các hoạt động của mình. Tham gia hệ thống các cơ quan thông tin - thư viện đại học nói riêng và hệ thống các cơ quan thông tin - thư viện quốc gia nói chung là một trong những tiêu chí để đánh giá tính "mở" (hay mức độ hiện đại hoá) của một cơ quan thông tin - thư viện đại học. Rõ ràng trong điều kiện hiện nay, các cơ quan thông tin - thư viện đại học không thể không tính đến điều này.

Tiếp theo, phải nhận thấy một xu thế: **sự giao thoa giữa các lĩnh vực khoa học** đang ngày càng diễn ra rõ nét và sâu sắc. Biên giới giữa các lĩnh vực này đang bị thu hẹp dần, có nghĩa là thông tin do chúng sinh ra và thông tin về chúng cũng đang bị biến đổi theo. Các cơ quan thông tin - thư viện đại học thường là các cơ quan thông tin - thư viện khoa học chuyên ngành (theo mục đích đào tạo của các trường đại học), do vậy nguồn tin của mỗi cơ quan đó khó mà thoả mãn được nhu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên. Nhưng nguồn tin đó sẽ trở nên rất phong phú và đa dạng nếu chúng được kết hợp với nhau để phục vụ các đối tượng khác nhau.

Bên cạnh đó, ngày nay công nghệ thông tin và viễn thông đã phát triển rất mạnh. Đây cũng chính là điều kiện lý tưởng để các cơ quan thông tin - thư viện đại học có thể xây dựng mạng lưới liên kết. Trước đây, chúng ta thường cho rằng do các khó khăn về phương tiện lưu trữ, mang tải, về phương tiện vận chuyển, về không gian, thời gian... đã cản trở các ý tưởng liên kết. Thì nay những khó khăn ấy không còn đáng kể nữa. Sự thâm nhập sâu sắc của công nghệ viễn - tin vào các hoạt động thông tin - thư viện đã làm thay đổi cơ bản **quan niệm về phương thức lưu trữ và phục vụ thông tin**. Chúng ta cần tận dụng tối đa khả năng mà các công nghệ đó mang lại. Thực tế hiện nay, rào cản lớn nhất đối với chúng ta là khả năng tổ chức hoạt động hệ thống cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ thông tin - thư viện.

### 3. Các hình thức chia sẻ nguồn lực thông tin

Nhu cầu chia sẻ nguồn lực đã được các cơ quan thông tin - thư viện đặt ra từ khá lâu. Tuy nhiên mức độ triển khai lại liên quan đến đặc thù điều kiện ở mỗi nước. Bên cạnh việc tham gia vào hệ thống cho mượn liên thư viện (inter-library loan), các cơ quan thông tin - thư viện cũng cần suy nghĩ một cách nghiêm túc về việc chia sẻ nguồn lực trong nhiều lĩnh vực khác như: hợp tác bổ sung, hợp tác biên mục, hợp tác phân loại...

Hình thức chia sẻ phổ biến nhất (và cũng có từ sớm nhất) là việc **phối hợp nguồn dữ liệu thư mục** giữa các cơ quan thông tin - thư viện đại học. Mỗi cơ quan thông tin - thư viện đều có một số lượng biểu ghi nhất định về một lĩnh vực nào đó, sự hợp nhất giữa chúng sẽ tạo nên một ngân hàng dữ liệu cực kỳ phong phú và đa dạng. Người dùng tin sẽ có nhiều cơ hội hơn trong việc lựa chọn tài liệu.

CNTT ngày nay hoàn toàn có khả năng tạo ra được mối trao đổi thường xuyên giữa các cơ quan thông tin - thư viện đại học. Theo ý kiến của chúng tôi, các cơ quan thông tin - thư viện đại học nên cùng nhau xây dựng một ngân hàng dữ liệu chung (ngoài việc trao đổi dữ liệu thường xuyên giữa các cơ quan) nhằm tạo ra một diện truy cập rộng lớn không chỉ dành riêng cho sinh viên và cán bộ giảng dạy trong các trường đại học mà còn có thể phục vụ người dùng là các đối tượng khác có liên quan. Khi nền kinh tế thông tin thực sự được hình thành thì nguồn lực thông tin đó cũng chính là một phần nguồn lực kinh tế của các cơ quan thông tin - thư viện đại học.

Bên cạnh việc chia sẻ nguồn dữ liệu thư mục, các cơ quan thông tin - thư viện đại học cũng cần tính đến việc chia sẻ các **nguồn tài nguyên vật lý** như: kho sách, các cơ sở dữ liệu toàn văn trên CD-ROM, các phương tiện phục vụ phổ biến thông tin (phòng đọc, hệ thống tra cứu...)..., cũng có nghĩa là các nguồn tài liệu quý được sử dụng một cách tối đa và phát huy hết được hiệu quả. Có thể hiện nay, trong điều kiện Việt Nam, hình thức này chưa được các cơ quan thông tin - thư viện đại học đưa vào thực thi ở diện rộng. Tuy nhiên đó lại là vấn đề không còn mới trong hệ thống thông tin - thư viện các trường đại học ở một số nước phát triển. Đây là điều mà chúng ta cần nghiên cứu một cách nghiêm túc, bởi lẽ chúng ta có nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện điều này. Trước hết, các trường đại học ở Việt Nam phần lớn đều chịu sự quản lý thống nhất (về mặt chuyên môn) của Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ các Đại học Quốc gia), do đó sẽ rất tiện cho việc thống nhất về quy mô và nội dung nguồn tin dùng để chia sẻ. Thứ hai, các trường đại học ở Việt Nam thường chỉ tập trung ở một số thành phố lớn (Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh) nên sẽ dễ dàng hơn trong việc phối hợp cũng như giải quyết các vấn đề bất thường nảy sinh. Thứ ba: một số tài liệu có giá trị khoa học cao thường tập trung ở một số trường đầu ngành hoặc một số trường khoa học cơ bản, việc phối hợp sử dụng nguồn tin này sẽ đem lại ích lợi rất lớn cho sinh viên cũng như cán bộ của các trường khác trong cùng hệ thống.

Cả hai hình thức trên đều tất yếu đặt ra một vấn đề: các cơ quan thông tin - thư viện đại học cần phải tính đến việc chia sẻ **người dùng tin**. Có nghĩa là không còn khái niệm người dùng tin của một cơ quan thông tin - thư viện đại học cụ thể nào đó, mà sẽ xuất hiện khái niệm người dùng tin của các cơ quan thông tin - thư viện đại học nói chung. Mỗi cơ quan thông tin - thư viện đại học có thể vẫn phải chịu sự quản lý về mặt hành chính của một trường đại học nào đó, nhưng diện phục vụ của nó đã được mở rộng. Lưu lượng người dùng gia tăng làm cho nguồn tin được quay vòng thường xuyên (tức là giá trị thông tin của chúng được nhân lên). Tất nhiên, để đạt được điều này, các cơ quan thông tin - thư viện đại học cần có sự phối kết hợp hết sức chặt chẽ, cũng như cần có những cam kết mang tính pháp lý cao.

Một trong những hình thức kết hợp không thể thiếu được khi tham gia xây dựng hệ thống liên thư viện là việc **xây dựng một Website chung** cho toàn hệ thống. Có thể xem đây như một cổng (gateway) trao đổi thông tin giữa hệ thống các cơ quan thông tin - thư viện đại học với các đối tác

(người dùng tin, nhà cung cấp thông tin, các hệ thống cơ quan thông tin - thư viện đại học khác, các viện nghiên cứu khoa học, các tổ chức có mối quan hệ thường xuyên...). Website này cần đảm bảo các hoạt động sau:

- Trở thành điểm truy cập thông tin khoa học có uy tín và chất lượng.
- Trở thành cổng giao tiếp với các hệ thống khác (OPAC, OCLC...).
- Diễn đàn trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ thông tin - thư viện giữa các cơ quan thông tin - thư viện.
- Diễn đàn trao đổi chuyên môn của người dùng tin (các cuộc hội thảo từ xa, thư điện tử...)
- Dịch vụ tư vấn người dùng tin.
- Các dịch vụ phổ biến tin khác....

#### 4. Quy mô liên kết

Đây là vấn đề cần được tính toán kỹ lưỡng, nhất là phải gắn chặt với điều kiện Việt Nam. Có 4 mô hình cơ bản như sau:

- Liên kết theo khu vực địa lý.
- Liên kết theo từng nhóm trường đại học (theo chuyên môn)
- Liên kết theo cấp độ tổ chức (cấp quốc gia, cấp cơ sở...).
- Liên kết theo chủ đề các nguồn tin.

Mỗi hình thức liên kết trên đều có những mặt tích cực và hạn chế nhất định. Tuy nhiên chúng ta có thể vận dụng mỗi hình thức này ở mỗi giai đoạn nhất định, nhằm từng bước xây dựng một hệ thống thống nhất các cơ quan thông tin - thư viện đại học.

#### 5. Các yếu tố đảm bảo việc chia sẻ nguồn lực thông tin.

Trước hết, để đảm bảo việc chia sẻ, các cơ quan thông tin - thư viện đại học cần phải đảm bảo *thống nhất về mặt chuyên môn, nghiệp vụ*. Đây là cơ sở có tính chất nền tảng. Dù cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ nhưng không có tiếng nói chung về mặt chuyên môn (như: quy trình bổ sung, biên mục, các chuẩn kỹ thuật, chuẩn cấu trúc dữ liệu....) thì các cơ quan thông tin - thư viện đại học khó mà cùng nhau thiết lập một hệ thống thống nhất. Đây cũng chính là vấn đề khá phức tạp hiện nay và là trở lực đáng kể trong tiến trình kết hợp các cơ quan thông tin - thư viện đại học. Bởi lẽ: từ lâu chúng ta đã không có một sự chỉ đạo tập trung và thống nhất về mặt chuyên môn. Thực tế cho thấy, hầu hết các cơ quan thông tin - thư viện đại học đều tự đặt ra một chuẩn riêng trong các công đoạn nghiệp vụ cho đơn vị mình (không thống nhất về cấu trúc CSDL, về hệ thống phân loại, mô tả...). Quá trình thống nhất các chuẩn này chắc chắn sẽ chiếm một lượng thời gian đáng kể. Tuy nhiên, đây lại là công việc hết sức quan trọng và cần thiết (không chỉ đối với sự liên kết trong nước và còn phải tính đến cả việc đối ngoại).

Vấn đề thứ hai mà chúng tôi muốn đề cập là vấn đề *cơ sở vật chất* (và cũng tương ứng với tầm

quan trọng của vấn đề này). Đây có thể coi như một trong những điều kiện "cần" đặc biệt quan trọng trong chiến lược liên kết các cơ quan thông tin - thư viện đại học. Cơ sở vật chất ở đây chính là: thiết bị, kho tàng, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, không gian phục vụ... Đây cũng là một khó khăn lớn mà các cơ quan thông tin - thư viện đại học đang phải đối mặt. Chưa được quan tâm đúng mức, mức độ đầu tư chênh lệch quá lớn giữa các đơn vị, thiết bị và công nghệ chấp vả... là một số ít trong số các thực trạng tồn tại ở các cơ quan thông tin - thư viện đại học Việt Nam hiện nay. Sự kết hợp giữa các cơ quan này có thể sẽ gặp không ít khó khăn, nhưng có thể đó cũng là một động lực để thu hút sự đầu tư, chú ý của các cấp lãnh đạo cũng như cơ quan chủ quản.

Bên cạnh đó, để đảm bảo hệ thống vận hành được một cách hiệu quả thì vấn đề *đào tạo nguồn nhân lực* tham gia vào hệ thống cũng cần được quan tâm một cách đúng mức. Cán bộ thông tin - thư viện phải là những chuyên gia trong lĩnh vực quản lý thông tin - tư liệu, quản lý tri thức với các kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và trình độ tin học, ngoại ngữ đủ để đảm đương công việc. Cần phải khẳng định một điều: tính hiệu quả của hệ thống phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ cán bộ tham gia vận hành nó.

Hơn thế nữa, việc *giao kết về vấn đề chia sẻ nguồn lực giữa các thành viên* tham gia cũng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xây dựng hệ thống liên thư viện. Cần phải có những văn bản (trên cơ sở nhất trí giữa các đơn vị) quy định rõ ràng về trách nhiệm, về khả năng và mức độ tham gia hợp tác giữa các thành viên, về việc sử dụng chuyên gia, nguồn lực và thời gian... Những vấn đề trên càng sáng tỏ thì hệ thống vận hành càng nhịp nhàng và càng hiệu quả.

Tiếp theo là vấn đề hỗ trợ bên trong mỗi cơ quan thông tin - thư viện hoặc mỗi nhóm liên kết. Nói cách khác, đây là vấn đề *bảo trì hệ thống*. Các cơ quan thông tin - thư viện đại học cần phải thành lập một ban chuyên môn với trách nhiệm hỗ trợ về mặt chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên (cũng là để đảm bảo tính thống nhất về chuyên môn nghiệp vụ cho toàn bộ hệ thống). Ban chuyên môn này cũng có trách nhiệm xây dựng và phát triển các dịch vụ nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực của hệ thống.

Cuối cùng, chúng ta cũng không thể không tính đến *sự cam kết từ phía các cơ quan chủ quản* (các trường đại học) của mỗi đơn vị. Sự thống nhất giữa các cơ quan chủ quản sẽ tạo ra một hành lang pháp lý cũng như chuyên môn vững chắc để các cơ quan thông tin - thư viện có thể phát huy được hết tiềm lực của mình. Rõ ràng, khi triển khai việc liên kết các cơ quan thông tin - thư viện đại học thì cũng sẽ kéo theo một số thay đổi trong cơ chế quản lý sinh viên cũng như các chính sách về tài chính của mỗi trường đại học.

Những vấn đề trên đây vừa là những yếu tố cơ bản đảm bảo cho việc thiết lập cũng như vận hành của một liên kết các cơ quan thông tin - thư viện đại học, vừa có thể xem như một thực trạng đáng để những người làm công tác thông tin - thư viện đại học nghiên cứu và tìm ra phương án giải quyết.

## 6. Những khó khăn và thách thức.

Trước khi triển khai việc liên kết, các cơ quan thông tin - thư viện đại học cần tính đến những thách thức phía trước. Đó có thể là những cơ hội, có thể là những khó khăn cần phải giải quyết. Tuy nhiên, xét ở mức độ tổng thể, những thách thức đó là tất yếu và sẽ xuất hiện cùng với sự phát triển của cả hệ thống. Có thể kể ra đây một số vấn đề sau:

- *Việc lựa chọn các nguồn tin điện tử và vấn đề xác định giá trị của chúng*: Đây là vấn đề không đơn giản chút nào khi mà INTERNET đã phát triển ngoài tầm kiểm soát. INTERNET chính là kho thông tin điện tử vô cùng phong phú và đa dạng. Việc lựa chọn thông tin điện tử để phục vụ người dùng là một thách thức lớn đối với những người làm công tác thông tin - thư viện. Mục tiêu của chúng ta là phân định rõ nguồn tin do các cơ quan thông tin - thư viện đại học cung cấp với các nguồn tin khác.

- *Phương thức/thủ tục truy cập các nguồn tin điện tử*: đây là thách thức đòi hỏi chúng ta hướng đến việc đơn giản hoá tối đa các thủ tục tìm kiếm thông tin trong hệ thống, nhất là khi CNTT đã phát triển rất mạnh.

- *Các vấn đề về giao ước và bản quyền*: chúng ta phải đề ra chính sách bảo vệ quyền tác giả và quyền sở hữu trí tuệ trong khi triển khai một hệ thống thông tin có tính mở cực kỳ sâu sắc.

- *Xác định nhóm người dùng*: cần phải phân định các nhóm người dùng khác nhau để có chính sách phục vụ hợp lý, trong khi đó đối tượng phục vụ của hệ thống lại rất phong phú và đa dạng.

- *Quản lý dữ liệu và đo lường tính hiệu quả của hệ thống*: Đây là việc làm thường xuyên và liên tục, tuy nhiên lại không đơn giản khi hệ thống được mở rộng và mức độ phức tạp lên cao. Mức độ phát triển của hệ thống phụ thuộc khá nhiều vào vấn đề này.

## 7. Những mục tiêu cần đạt tới trong giai đoạn trước mắt.

### 7.1. Tạo ra văn hoá hợp tác giữa các cơ quan thông tin - thư viện đại học.

Việc liên kết giữa các cơ quan thông tin - thư viện đại học sẽ tạo ra một số nhóm công việc như: dịch vụ thông tin; phát triển và đào tạo cán bộ; cơ sở hạ tầng kỹ thuật; giao ước. Đây là các công việc có liên quan đến tất cả các mức độ quản lý trong một cơ quan thông tin - thư viện, đồng thời sẽ góp phần tạo ra *văn hoá hợp tác* giữa các cơ quan thông tin - thư viện đại học. Đây là điều hết sức quan trọng, bởi vì sự hợp tác lành mạnh bao giờ cũng là chìa khoá của thành công.

### 7.2. Phối hợp điều hành các dịch vụ thông tin

Giá trị của các dịch vụ riêng lẻ bao giờ cũng cao, trong khi đó việc chia sẻ dịch vụ lại tạo ra cơ hội tiết kiệm về mặt kinh phí nhằm hỗ trợ những nguồn tài nguyên bổ sung cho các cơ quan thông tin - thư viện thành viên. Lợi ích từ việc phối hợp điều hành, tổ chức các dịch vụ thông tin là rất đáng kể, nhất là đối với điều kiện Việt Nam.

### 7.3. Hợp tác bổ sung tài liệu

Việc bổ sung các tài liệu điện tử và tài liệu vật lý (sách, báo...) sẽ là một hoạt động cơ bản của hệ thống liên kết. Mục đích của việc hợp tác này là nhằm giảm bớt sự trùng lặp trong các kho tài liệu và xúc tiến quá trình tham gia sở hữu các nguồn lực điện tử.

#### **7.4. Chia sẻ cơ sở hạ tầng kỹ thuật.**

Một nền tảng kỹ thuật chung cho các công việc thường nhật thông qua môi liên kết là yếu tố đặc biệt quan trọng trong tiến trình chuẩn hoá các hoạt động thông tin - thư viện, khuyến khích sự trao đổi người dùng giữa các cơ quan thông tin - thư viện, phân phối các sản phẩm và dịch vụ điện tử mới và hợp lý hoá trong công tác hỗ trợ kỹ thuật.

#### **7.5. Phối hợp trong việc phân phối thông tin**

Công tác quản lý và sở hữu việc phân phối các tài liệu truyền thống và tài liệu điện tử giữa các cơ quan thông tin - thư viện là trung tâm của chính sách hợp tác. Các mức độ phục vụ được cam kết sẽ làm cho những hoạt động trên trở nên nhanh chóng, hiệu quả và vững chắc.

#### **7.6. Chuẩn hoá các dịch vụ người dùng**

Để đơn giản hoá việc sử dụng của người dùng và công tác quản lý hệ thống, chúng ta cần phải thiết lập các chính sách chung về lệ phí thư viện cũng như các quy định về nguyên tắc sử dụng tài liệu trong các cơ quan thông tin - thư viện. Các dịch vụ khác có liên quan đến người dùng (như: giờ mở cửa, thẻ đọc hợp lệ trong tất cả các cơ quan thông tin - thư viện thành viên, ...) cần phải được kiểm tra kỹ lưỡng.

#### **7.7. Hợp tác phát triển đội ngũ cán bộ thông tin - thư viện.**

Các chương trình đào tạo cần phải được xây dựng và mở rộng theo các kỹ năng của cán bộ thông tin - thư viện, nhằm phát triển chuyên môn trong các lĩnh vực quan trọng đối với công việc của cả hệ thống. Phải nói thêm một điều, các cơ quan thông tin - thư viện đại học cần có mối liên hệ hết sức chặt chẽ với các đơn vị đào tạo chuyên ngành thông tin - thư viện. Mối liên hệ này phải là hai chiều: thứ nhất, các đơn vị đào tạo sẽ tư vấn về mặt đào tạo nhân sự, về một số chuẩn kỹ thuật; thứ hai, các cơ quan thông tin - thư viện đại học hợp tác với các đơn vị đào tạo trong việc tiếp nhận sinh viên thực tập, hỗ trợ kinh phí... Có như vậy, công tác đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống mới đem lại hiệu quả thiết thực.

Trên đây là một số ý kiến mang tính chất góp ý và gợi mở. Chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh một điều rằng: sự phối kết giữa các cơ quan thông tin - thư viện đại học (nhất là trong vấn đề chia sẻ nguồn lực thông tin) là một vấn đề cần thiết và tất yếu sẽ đến. Hy vọng rằng trong tương lai không xa, mô hình hợp tác liên thư viện sẽ được tất cả các cơ quan thông tin - thư viện đại học hưởng ứng và tham gia nhiệt tình. Chắc chắn điều đó sẽ đem lại lợi ích cho chính các cơ quan thông tin - thư viện đó nói riêng và cho hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nói chung.

**Hà Huệ** (*suu tâm*)



**Bùi Thị Thu Hà** (Theo <http://vietnamlib.net>)